

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: ~~554~~ /SCT-TM
V/v báo cáo nhanh giá một số
mặt hàng thiết yếu ngày 10/02/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Căn cứ công văn số 1958/BCT-TTTN ngày 08/3/2011 của Bộ Công Thương về việc báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu;

Sở Công Thương Đồng Nai báo cáo nhanh giá cả ngày 10/02/2018 của một số mặt hàng thiết yếu trên địa bàn như sau:

I. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm:

STT	Mặt hàng	ĐVT	Chợ Biên Hòa		Chợ Long Khánh		Chợ Long Thành		Chợ Phước Lâm	
			Ngày 10/02	Tăng, giảm so với ngày 09/02	Ngày 10/02	Tăng, giảm so với ngày 09/02	Ngày 10/02	Tăng, giảm so với ngày 09/02	Ngày 10/02	Tăng, giảm so với ngày 09/02
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Gạo nếp (loại 1)	1.000 đ/kg	30	0	18	0	19	0	18	0
2	Gạo tẻ (loại thường)	1.000 đ/kg	12	0	12	0	12	0	12	0
3	Gạo tẻ thơm	1.000 đ/kg	15	0	18	0	18	0	18	0
4	Thịt heo nạc	1.000 đ/kg	80	0	60	0	60	0	60	0
5	Thịt heo đùi	1.000 đ/kg	65	0	60	0	60	0	55	0
6	Thịt heo ba rọi	1.000 đ/kg	75	0	60	0	60	0	55	0
7	Thịt bò phôiê	1.000 đ/kg	270	0	245	0	250	0	250	0
8	Thịt bò bắp	1.000 đ/kg	250	0	200	0	210	0	200	0
9	Thịt gà công nghiệp (lông trắng)	1.000 đ/kg	50	0	55	0	50	0	55	0
10	Thịt gà tam hoàng (lông màu)	1.000 đ/kg	70	0	75	0	55	0	70	0
11	Đường trắng RE (Biên Hòa)	1.000 đ/kg	21	0	20	0	20	0	19	0
12	Cá lóc (loại 0,5kg/con)	1.000 đ/kg	70	0	55	0	60	0	55	0
13	Cá diêu hồng	1.000 đ/kg	65	0	55	0	55	0	47	0
14	Giò lụa	1.000 đ/kg	100	0	70	0	130	0	80	0
15	Lạp xưởng Vissan (loại 1)	1.000 đ/kg	160	0	220	0	200	0	-	-
16	Dầu ăn Tường An	1.000 đ/lít	33	0	31	0	35	0	33	0
17	Bột ngọt Ajinomoto (450g)	1.000 đ/kg	28	0	28	0	28	0	28	0
18	Mực (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	130	0	165	0	150	0	230	+30
19	Tôm (loại phổ biến)	1.000 đ/kg	180	0	150	0	220	0	200	0
20	Bắp cải	1.000 đ/kg	15	0	10	0	12	0	6	0
21	Khoai tây	1.000 đ/kg	30	0	18	0	20	0	11	0
22	Cà rốt	1.000 đ/kg	25	0	18	0	20	0	12	0
23	Bí xanh	1.000 đ/kg	20	0	20	0	17	+5	15	0

24	Đậu xanh (đã chà vỏ)	1.000 đ/kg	35	0	32	0	35	0	30	0
25	Trứng gà công nghiệp (loại 1)	1.000 đ/10trứng	25	0	20	0	20	0	24	0
26	Trứng vịt (loại 1)	1.000 đ/10trứng	30	0	27	0	28	0	28	0
27	Sữa ông Thọ	1.000 đ/hộp	21	0	20	0	21	0	21	0
28	Hạt dưa lớn	1.000 đ/kg	130	0	120	0	120	0	120	0
29	Mứt bí	1.000 đ/kg	70	0	50	0	60	0	60	0
30	Mứt dừa	1.000 đ/kg	150	0	70	0	120	0	100	0
31	Mứt hạt sen	1.000 đ/kg	120	0	100	0	120	0	100	0
32	Dưa hấu dài (trên, dưới 4kg/quả)	1.000 đ/kg	15	0	15	0	12	0	8	0
33	Dưa hấu tròn (trên, dưới 7kg/quả)	1.000 đ/kg	20	0	-	-	-	-	-	-
34	Bia 333	1.000 đ/thùng	230	0	225	0	230	0	230	0
35	Bia Tiger	1.000 đ/thùng	332	0	305	0	315	0	320	0
36	Bia Heineken	1.000 đ/thùng	375	0	376	0	375	0	380	0
37	Nước ngọt Cocacola	1.000 đ/thùng	175	0	175	0	185	0	190	0
38	Bưởi đường	1.000 đ/chục 1.000 đ/kg*	900	0	-	-	1.800	0	50	0
39	Bưởi Năm roi	1.000 đ/chục	-	-	-	-	1.400	+400	-	-
40	Hoa Huệ Đà Lạt	1.000 đ/chục	80	0	50	0	60	0	30	-5
41	Hoa Cúc	1.000 đ/chục	50	0	45	0	50	0	35	-5

II. Giá một số mặt hàng khác

STT	Mặt hàng		ĐVT	Ngày 10/02	Tăng, giảm so với ngày 09/02	
1	Xăng dầu Petrolimex	Xăng không chì RON A95	đ/lít	20.380	0	
		Xăng sinh học E5		18.670	0	
		Dầu DO 0,05S		15.950	0	
2	Gas Sài Gòn Petro (12kg/bình)		đ/bình	330.000	0	
3	Muối iot (Tập đoàn muối Ninh Thuận)		ngàn đ/kg	5	0	
4	Heo hơi (> 80kg/con)	Giá heo hơi (giá heo chuẩn) (Công ty CP)	ngàn đ/kg	31,5	0	
5	Thóc (lúa)		ngàn đ/kg	7	0	
6	Phân bón	UREA Phú Mỹ	TP Biên Hòa	ngàn đ/bao 50kg	440	0
			TX Long Khánh		390	0
		NPK Việt Nhật	TX Long Khánh		495	0
7	Xi măng, thép (Cửa hàng tại Thị xã Long Khánh)	Hà Tiên I - 50 kg		ngàn đ/bao 50kg	86	0
		Sao Mai			83	0
		Thép (phi 6 Vicasa)		ngàn đ/kg	13,7	0
8	Thuốc bảo vệ thực vật (Thị xã Long Khánh)	Thuốc trừ sâu (loại phổ biến) Sherpa		ngàn đ/lọ	30	0
		Thuốc trừ cỏ (loại phổ biến) Gramoxone		ngàn đ/lọ 1 Lít	95	0
9	Thuốc thú y	Vaxxin kép		ngàn đ/lọ	35	0
		Vaxxin rời			19	0
10	Thức ăn chăn nuôi (Cám loại 25kg /bao) của Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình huyện Long Thành	Cám dành cho heo từ tập ăn đến 15kg.		ngàn đ/bao 25kg	385	0
		Cám dành cho heo từ 15 – 30 kg			220	0
		Cám dành cho heo từ 60 kg đến xuất chuồng			210	0

III. Giá thu mua một số mặt hàng nông sản

STT	Mặt hàng	Địa bàn	ĐVT	Ngày 10/02	Tăng, giảm so với ngày 09/02
1	Tiêu	Long Khánh	ngàn đ/kg	65	-1
2	Cà phê	Long Khánh	ngàn đ/kg	37	0
3	Bắp	Long Khánh	ngàn đ/kg	8	0

Đánh giá chung:

Giá một số mặt hàng thiết yếu ngày 10/02/2018 tại các chợ Biên Hòa, Long Khánh, ổn định, không có biến động.

- Tại chợ Long Thành: bí xanh tăng 5.000 đồng/kg (từ 12.000 lên 17.000 đồng/kg), bưởi năm roi tăng 400.000 đồng/chục (từ 1.000.000 lên 1.400.000 đồng/chục). Mặt hàng bưởi năm roi tại chợ Long Thành tăng khá mạnh nguyên nhân là do lượng hàng về chợ ít.

- Tại chợ Phương Lâm: mực tăng 30.000 đồng/kg (từ 200.000 lên 230.000 đồng/kg), hoa huệ Đà Lạt giảm 5.000 đồng/chục (từ 35.000 xuống còn 30.000 đồng/chục), hoa cúc giảm 5.000 đồng/chục (từ 40.000 đồng xuống còn 35.000 đồng/chục); mặt hàng hoa tại chợ giảm nhẹ do trước ngày 23 tết người dân mua hoa để cúng ông táo, đến cận tết mới mua hoa về chưng lại nên giá giảm nhẹ.

Trên đây là báo cáo nhanh giá cả một số mặt hàng ngày 10/02/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh;
 - Đài truyền hình Đồng Nai;
 - Báo Đồng Nai;
 - Sở Tài Chính;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai;
 - Lãnh đạo Sở Công Thương;
 - Lưu: VT, TM.
- < BaoGia/10/02/2018 >

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Ngọc Diệu